

Số: 57/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 218/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Ngọc D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Hồng T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Buộc bà Trần Thị Thùy T có trách nhiệm trả cho bà Dương Ngọc D tổng số tiền vay 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 10.500.000 đồng. Do các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải nộp 50% án phí theo quy định là 5.250.000 đồng. Cụ thể mỗi người phải nộp 2.625.000 đồng nhưng bà T tự nguyện nộp thay cho bà D nên phải nộp 5.250.000 đồng. Bà D không phải chịu án phí, bà D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.250.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên lai thu tiền số 0002778 ngày 30/5/2024 được hoàn lại đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Yến Nhi